

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - Xã hội, tổ chức chính trị Xã hội - nghề nghiệp, tổ chức Xã hội, tổ chức Xã hội - Nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số 5982/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 73/BC-HĐND ngày 06 tháng 12

năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTƯQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật - Sở Tư pháp;
- Các phòng thuộc Văn phòng ĐBQH và HĐND tỉnh, App;
- Lưu: VT, Tuấn.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Chánh

Bình Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2021

QUY ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công gồm thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản công, điều chuyển, thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý; mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo quy định riêng của ngành và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước;
2. Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị);
3. Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện (Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy - sau đây gọi là Huyện ủy) là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;
4. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động;
5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này.

CHƯƠNG II THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ, ĐIỀU CHUYỂN, THANH LÝ, BÁN, THU HỒI, TIÊU HỦY, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI

Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm tài sản công đối với:
 - a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
 - b) Xe ô tô, phương tiện vận tải khác trừ xe mô tô 02 bánh;
 - c) Tài sản công có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản công (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này), gồm:
 - a) Tài sản công có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm tại cơ quan mình;
 - b) Tài sản công có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm cho các đơn vị trực thuộc.
3. Thường trực Huyện ủy quyết định mua sắm đối với tài sản công có giá trị dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm tại cơ quan mình và các ban trực thuộc (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).
4. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 gói thầu mua sắm (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).
5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị đúng với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công thực hiện theo các khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này.

Điều 4. Thẩm quyền thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác có mức thuê từ 01 tỷ đồng trở lên/năm.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác với mức thuê dưới 01 tỷ đồng/năm tại cơ quan mình và từ 200 triệu đồng/năm đến dưới 01 tỷ đồng/năm cho các đơn vị trực thuộc.
3. Thường trực Huyện ủy quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác với mức thuê dưới 01 tỷ đồng/năm tại cơ quan mình và các ban thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác có mức thuê dưới 200 triệu đồng/năm.

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản khác phục vụ hoạt động từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản theo các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công:

- a) Trụ sở làm việc; cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- b) Xe ô tô, phương tiện vận tải khác, trừ xe mô tô 02 bánh;
- c) Tài sản công khác có nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản công có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản trong phạm vi cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh với cấp huyện, giữa các huyện, thị xã, thành phố.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản giữa các đơn vị trực thuộc, trong phạm vi cấp huyện, giữa cấp huyện với cấp xã, giữa cấp xã.

Điều 6. Thẩm quyền thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, gồm:

- a) Thanh lý nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc; bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- b) Xe ô tô, phương tiện vận tải khác, trừ xe mô tô 02 bánh;
- c) Tài sản công có nguyên giá từ 01 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này): Tài sản công có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại cơ quan mình; Tài sản có nguyên giá từ 200 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, phòng, ban trực thuộc; Tài sản có nguyên giá từ 500

triệu đồng/01 đơn vị tài sản đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản đối với các đơn vị trực thuộc.

3. Thường trực Huyện ủy quyết định thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại cơ quan mình và các ban thuộc phạm vi quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

4. Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các phòng, ban cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này).

5. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định:

a) Thanh lý, bán, thu hồi, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản công có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

b) Bán tài sản công được hình thành từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô). Trường hợp tài sản công hình thành có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định bán tài sản công thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền phân cấp quản lý tài sản công tại tổ chức chính trị - xã hội, tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội đã được Nhà nước giao hoặc đã được hình thành từ ngân sách nhà nước thực hiện theo thẩm quyền tại các điều của Quy định này.

Điều 8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (điều chuyển tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý; bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, hủy hoại) phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

CHƯƠNG III

MUA SẮM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, SỬA CHỮA TÀI SẢN CÔNG

Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công có giá trị từ 02 tỷ đồng trở lên/gói thầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công có giá trị dưới 02 tỷ đồng/gói thầu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và từ 200 triệu đồng/gói thầu đến dưới 02 tỷ đồng/gói thầu tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên/gói thầu của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Thường trực Huyện ủy quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công tại cơ quan mình và các ban thuộc phạm vi quản lý.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, các phòng, ban cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công có giá trị dưới 200 triệu đồng/gói thầu.

6. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này.

CHƯƠNG IV

THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI, THU HỒI, THANH LÝ, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI

Điều 10. Phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền thu hồi, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 12. Thẩm quyền điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn toàn tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 26 của Nghị định số 129/2017/NĐ-CP).

Điều 13. Thẩm quyền bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc cấp huyện quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, thanh lý theo Điều 11 Quy định này (Trừ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước).

Điều 14. Thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật thuộc tỉnh quản lý.


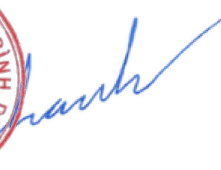
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn và các nguyên nhân khác theo quy định của pháp luật thuộc cấp huyện quản lý.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Việc mua sắm tài sản công, thuê tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa tài sản công được thực hiện trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đúng tiêu chuẩn, định mức theo nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm./.

CHỦ TỊCH

 
Phạm Văn Chánh